| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHÀ BÈ**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 186/2023/DS-ST
Ngày: 06/9/2023
V/v tranh chấp hụi.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền*

*C hội thẩm nhân dân:*

*1/ Bà Lâm Thị Thu*

*2/ Ông Nguyễn Anh Tuấn*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Bảo Trân - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2022/DSST ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1300/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa C đương sự:

*- Nguyên đơn: Ông Trần Minh C – Sinh năm: 1962*

Địa chỉ: Số Z Tổ 4, Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

*- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1976*

Địa chỉ: Số E Tổ 9, Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

*- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Sửa – Sinh năm: 1963*

Địa chỉ: Số A Tổ 4, Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

*(Tất cả đương sự đều có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bà Nguyễn Thị T là người tổ chức chơi hụi vào năm 2019, trong đó vợ chồng ông Trần Minh C, bà Phạm Thị Sửa tham gia 4 dây hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi 1 mở ngày 04/12/2019, ông C và bà Sửa tham gia 01 phần trong số 29 phần, hụi 10 triệu đồng, lãi 20%/tháng nên mỗi tháng ông C và bà Sửa chỉ đóng 8 triệu đồng. Ông C và bà Sửa đã đóng được 20 tháng tổng cộng số T đã đóng là 160 triệu đồng.

- Dây hụi 2 mở ngày 10/12/2019, ông C và bà Sửa tham gia 01 phần trong số 25 phần, hụi 5 triệu đồng, lãi 20%/tháng nên mỗi tháng ông C và bà Sửa chỉ đóng 4 triệu đồng. Ông C và bà Sửa đã đóng được 20 tháng tổng cộng số T đã đóng là 80 triệu đồng.

- Dây hụi 3 mở tháng 4/2020, ông C và bà Sửa tham gia 01 phần trong số 25 phần, hụi 2 triệu đồng, lãi 20%/tháng nên mỗi tháng ông C và bà Sửa chỉ đóng 1,6 triệu đồng. Ông C và bà Sửa đã đóng được 15 tháng tổng cộng số T đã đóng là 24 triệu đồng.

- Dây hụi 4 mở ngày 08/8/2020, ông C và bà Sửa tham gia 01 phần trong số 25 phần, hụi 5 triệu đồng, lãi 20%/tháng nên mỗi tháng ông C và bà Sửa chỉ đóng 4 triệu đồng. Ông C và bà Sửa đã đóng được 12 tháng tổng cộng số T đã đóng là 48 triệu đồng.

Tổng cộng số T gốc ông C bà Sửa đã đóng là 312.000.000 đ.

Tuy nhiên sau đó giữa bà T, ông C và bà Sửa đã tất toán C dây hụi trên, bà T cam kết trả lại ông C bà Sửa số T 312.000.000 đ nhưng thực tế chỉ trả được 46.500.000 đ. Do đó nay ông C yêu cầu bà T trả tiếp số T còn lại là 265.500.000 đ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Sửa có cùng ý kiến với ông C.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà T đề nghị được trả dần số T nói trên bằng Ch mỗi tháng trả 2.000.000 đ cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn vẫn đề nghị phương án trả dần mỗi tháng 2.000.000 đ cho đến khi hết nợ.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng C quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, C đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình và tuân thủ nội quy phiên tòa.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bị đơn đã thừa nhận nghĩa vụ của mình; việc bị đơn yêu cầu trả dần là không có cơ sở.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu C tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số T từ việc tham gia chơi hụi do bị đơn tổ chức nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hụi. Do bị đơn hiện cư trú tại huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của C đương sự:

Ông Trần Minh C, bà Phạm Thị Sửa, bà Nguyễn Thị T đều xác nhận việc tổ chức, tham gia việc chơi hụi vào năm 2019, theo đó bà T là chủ họ, ông C bà Sửa là thành viên. Đây là loại họ có lãi.

Sau đó C bên đã chấm dứt việc chơi hụi và tất toán số T còn lại mà bà T phải có nghĩa vụ trả cho ông C bà Sửa là 265.500.000 đ, C bên tự thỏa thuận không tính lãi. Tuy nhiên đến nay bà T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ của mình nên yêu cầu khởi kiện của ông C là có cơ sở.

Đối với đề nghị của bà T sẽ trả dần mỗi tháng 2.000.000 đ cho đến khi hết nợ là không được chấp nhận bởi lẽ C bên đã kết thúc việc chơi hụi từ năm 2019 kéo dài đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó cần buộc bị đơn trả ngay một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận việc nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả T gốc mà không tính lãi.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 13.275.000 đ (mười ba triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

*Vì C lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1,3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ C Điều 280, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ C Điều 15, 18, 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Minh C, bà Phạm Thị Sửa số T 265.500.000 đ (hai trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng), trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Minh C, bà Phạm Thị Sửa có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị T chậm trả cho ông Ông Trần Minh C, bà Phạm Thị Sửa số T nêu trên thì bà Nguyễn Thị T phải trả lãi đối với số T chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả T được xác định theo thỏa thuận của C bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí là 13.275.000 đ (mười ba triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/- Về quyền kháng cáo: C đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4/- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại C Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- C đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thu Hiền**